

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Logistics căn bản - MH1104231

Giám thị 1: Lê Thành Huy

Ký tên: 

Mã lớp học phần: 25311MH110423101 Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: Nguyễn Hoàng Bảo Khôi

Ký tên: 

Giảng viên giảng dạy: Lương Nguyễn Hoài Linh

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 24/07/2026

Giờ thi: 09h30

Phòng thi: A1.9

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510150009	Huỳnh Tuấn Anh	24/05/2007		1	7,5	bảy, năm	C27LG	
2	2510150017	Lê Hoàng Nhật Anh	30/11/2007		1	8,0	tám, không	C27LG	
3	2510150001	Nguyễn Thị Thanh Hằng	25/02/2005		1	8,0	tám, không	C27LG	
4	2510150010	Huỳnh Nhật Hoa	01/09/2006		1	8,5	tám, năm	C27LG	
5	2510100046	Trần Minh Huy	30/07/2007		1	8,5	tám, năm	C27LG	
6	2510010005	Võ Minh Kha	09/05/2007		1	8,5	tám, năm	C27LG	
7	2510150024	Lê Huỳnh Trọng Khoa	21/12/2007		1	7,0	bảy, không	C27LG	
8	2510150016	Phạm Đăng Khoa	19/02/2007		1	7,3	bảy, ba	C27LG	
9	2510150008	Nguyễn Đăng Khôi	23/11/2007		1	7,3	bảy, ba	C27LG	
10	2510150021	Lê Thị Me	11/12/2007		1	6,5	sáu, năm	C27LG	
11	2510150020	Tạ Thị Kim Ngân	27/12/2007		1	6,0	sáu, không	C27LG	
12	2510150023	Ngô Đức Nghĩa	11/12/2007		1	6,0	sáu, không	C27LG	
13	2510150005	Lê Hoàng Phát	17/10/2007		1	6,0	sáu, không	C27LG	
14	2510150011	Nguyễn Tấn Phát	29/05/2007		1	7,0	bảy, không	C27LG	
15	2510150014	Nguyễn Văn Phú	22/10/2007		1	7,0	bảy, không	C27LG	
16	2510150007	Nguyễn Kim Phúc	29/08/2005		1	7,5	bảy, năm	C27LG	
17	2510150006	Lê Mai Hoàng Quân	25/10/2003		1	5,0	năm, không	C27LG	
18	2510150002	Nguyễn Trần Quốc Thắng	24/02/2007		1	7,0	bảy, không	C27LG	
19	2510150003	Phạm Thị Thuý Trang	02/01/2007		1	9,0	chín, không	C27LG	
20	2510150019	Lê Hải Triều	13/04/2007		1	8,5	tám, năm	C27LG	
21	2510150012	Nguyễn Huỳnh Ngọc Tú	29/04/2005		1	8,5	tám, năm	C27LG	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

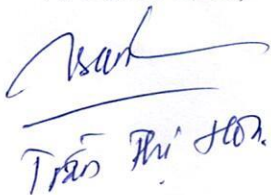
Tổng số sinh viên dự thi: 21 vắng thi: 0 . Số bài thi/Số tờ: 21 / 21 .

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày: 28 tháng 7 năm 2026

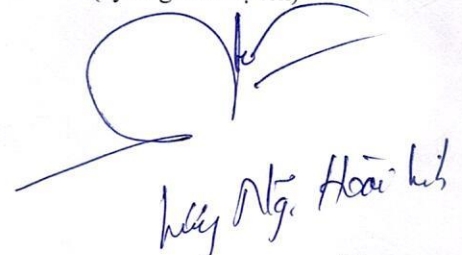
TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Thị HoaNgày: 7 tháng 7 năm 2026

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Nguyễn Hoàng Bảo Khôi

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG **BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ**
Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Logistics căn bản - MH1104231

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25311MH110423101 Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Lương Nguyễn Hoài Linh - (04131)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: 28/5/2026 Giờ thi: 10h Phòng thi: 411

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510150009	Huỳnh Tuấn Anh	24/05/2007	C27LG	AN	6,0	Sau, khô	
2	2510150017	Lê Hoàng Nhật Anh	30/11/2007	C27LG	AN	8,5	Tam, nam	
3	2510150022	Nguyễn Thị Ngọc Châu	05/11/2007	C27LG	Chau	8,5	Tam, nam	
4	2510150001	Nguyễn Thị Thanh Hằng	25/02/2005	C27LG	Hang	7,5	Bay, nam	
5	2510150010	Huỳnh Nhật Hoa	01/09/2006	C27LG	Hoa	6,0	Sau, khô	
6	2510100046	Trần Minh Huy	30/07/2007	C27LG	Huy	8,5	Tam, nam	
7	2510010005	Võ Minh Kha	09/05/2007	C27LG	Kha	9,0	chị, khô	
8	2510150024	Lê Huỳnh Trọng Khoa	21/12/2007	C27LG	Khoa	6,0	Sau, khô	
9	2510150016	Phạm Đăng Khoa	19/02/2007	C27LG	Khoa	8,0	Tam, khô	
10	2510150008	Nguyễn Đăng Khôi	23/11/2007	C27LG	Khôi	7,0	Bay, khô	
11	2510150021	Lê Thị Me	11/12/2007	C27LG	Me	8,0	Tam, khô	
12	2510150020	Tạ Thị Kim Ngân	27/12/2007	C27LG	Ngân	8,0	Tam, khô	
13	2510150023	Ngô Đức Nghĩa	11/12/2007	C27LG	Ngô	6,0	Sau, khô	
14	2510150005	Lê Hoàng Phát	17/10/2007	C27LG	Phát	7,0	Bay, khô	
15	2510150011	Nguyễn Tấn Phát	29/05/2007	C27LG	Phát	7,0	Bay, khô	
16	2510150014	Nguyễn Văn Phú	22/10/2007	C27LG	Phú	6,5	Sau, nam	
17	2510150007	Nguyễn Kim Phúc	29/08/2005	C27LG	Phúc	6,0	Sau, khô	
18	2510150006	Lê Mai Hoàng Quân	25/10/2003	C27LG	Quân	6,0	Sau, khô	
19	2510150002	Nguyễn Trần Quốc Thắng	24/02/2007	C27LG	Thắng	8,0	Tam, khô	
20	2510150003	Phạm Thị Thuý Trang	02/01/2007	C27LG	Trang	8,8	Tam, tam	
21	2510150019	Lê Hải Triều	13/04/2007	C27LG	Triều	9,5	chị, nam	
22	2510150012	Nguyễn Huỳnh Ngọc Tú	29/04/2005	C27LG	Tú	7,0	Bay, khô	
23	2510150015	Mohamach Yasin	13/06/2006	C27LG	Yasin	6,5	Sau, nam	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 23 vắng thi: 0 Số bài thi: 23 / 23

Ngày 21 tháng 6 năm 2026

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Phú Hòa

Ngày 20 tháng 6 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lương Ng. Hoài Linh



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Logistics căn bản - MH1104231

Mã lớp học phần: 25311MH110423101 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lương Nguyễn Hoài Linh - (04131)

Ngày thi: 21/5/2026 Giờ thi: 10h Phòng thi: A.11

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510150009	Huỳnh Tuấn Anh	24/05/2007	C27LG		6,5	Sáu, năm	
2	2510150017	Lê Hoàng Nhật Anh	30/11/2007	C27LG		7,0	bảy, không	
3	2510150022	Nguyễn Thị Ngọc Châu	05/11/2007	C27LG		10,0	mười, không	
4	2510150001	Nguyễn Thị Thanh Hằng	25/02/2005	C27LG		9,0	chín, không	
5	2510150010	Huỳnh Nhật Hoa	01/09/2006	C27LG		8,0	tám, không	
6	2510100046	Trần Minh Huy	30/07/2007	C27LG		9,5	chín, năm	
7	2510010005	Vô Minh Kha	09/05/2007	C27LG		9,5	chín, năm	
8	2510150024	Lê Huỳnh Trọng Khoa	21/12/2007	C27LG		7,0	bảy, không	
9	2510150016	Phạm Đăng Khoa	19/02/2007	C27LG		8,5	tám, năm	
10	2510150008	Nguyễn Đăng Khôi	23/11/2007	C27LG		8,0	tám, không	
11	2510150021	Lê Thị Me	11/12/2007	C27LG		6,5	Sáu, năm	
12	2510150020	Tạ Thị Kim Ngân	27/12/2007	C27LG		8,0	tám, không	
13	2510150023	Ngô Đức Nghĩa	11/12/2007	C27LG		6,5	Sáu, năm	
14	2510150005	Lê Hoàng Phát	17/10/2007	C27LG		9,0	chín, không	
15	2510150011	Nguyễn Tấn Phát	29/05/2007	C27LG		6,0	Sáu, không	
16	2510150014	Nguyễn Văn Phú	22/10/2007	C27LG		7,0	bảy, không	
17	2510150007	Nguyễn Kim Phúc	29/08/2005	C27LG		9,5	chín, năm	
18	2510150006	Lê Mai Hoàng Quân	25/10/2003	C27LG		6,0	Sáu, không	
19	2510150002	Nguyễn Trần Quốc Thắng	24/02/2007	C27LG		10,0	mười, không	
20	2510150003	Phạm Thị Thuý Trang	02/01/2007	C27LG		9,5	chín, năm	
21	2510150019	Lê Hải Triều	13/04/2007	C27LG		8,8	tám, tám	
22	2510150012	Nguyễn Huỳnh Ngọc Tú	29/04/2005	C27LG		8,0	tám, không	
23	2510150015	Mohamach Yasin	13/06/2006	C27LG		8,0	tám, không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 23 vắng thi : 0 Số bài thi : 23 / 23

Ngày 27 tháng 5 năm 2026

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 26 tháng 5 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lương Nguyễn Hoài Linh 145/217